TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/HS-ST
Ngày: 05-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Thượng Văn Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Khôi N, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 47/120, đường T, phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký tạm trú: số 34, khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Khôi V (đã chết) và bà Dương Thị L; có 01 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2016/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt Trần Khôi N 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 0016067/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Trần Khôi N 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhận quyết định nhưng chưa chấp hành; bị bắt, tạm giữ ngày 13 tháng 3 năm 2022, đến ngày 22 tháng 3 năm 2022 tạm giam, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thái H, Luật sư Công ty Luật TNHH N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Dương Thị L, sinh năm 1950; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 47/120, đường T, phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: số 34, khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Khôi N là người nghiện ma túy. Năm 2012, N đến tạm trú tại khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương làm thuê sinh sống.

Vào hồi 01 giờ 10 phút ngày 13 tháng 3 năm 2022, tại đường Quốc lộ 13 thuộc ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Công an xã T phát hiện N đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-764.61 có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu N dừng xe để kiểm tra hành chính. Lực lượng Công an phát hiện trong hộc đựng đồ phía trước bên phải xe mô tô biển số 59S2-764.61 có 01 gói nylon kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể (gói nhỏ), phía dưới tấm lót chân xe mô tô biển số 59S2-764.61 có 01 gói nylon kéo dính chứa chất màu trắng dạng tinh thể (gói lớn). N khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang N.

Tại cơ quan điều tra, N khai nhận: khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2022, N điều khiển xe mô tô biển số 59S2-764.61 từ huyện B, tỉnh Bình Dương đến nhà bạn chơi ở khu vực gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương và để xem đá gà. Tại đây, N hỏi mua được 01 gói nylon kéo dính chứa ma túy đá với giá là 1.000.000 đồng của người đàn ông tên S (không rõ lai lịch) rồi cất giấu dưới tấm lót chân bên trái xe mô tô biển số 59S2-764.61; sau đó N điều khiển xe về chỗ ở của N tại khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 14 giờ ngày 12 tháng 3 năm 2022, N lấy một ít ma túy đá ra sử dụng nhưng không hết nên N bỏ vào 01 gói nylon kéo dính (gói nhỏ) cất giấu vào trong hộc đựng đồ phía trước bên phải xe mô tô biển số 59S2-764.61. Đến khoảng 00 giờ ngày 13 tháng 3 năm 2022, N điều khiển xe mô tô biển số 59S2-764.61 đi đến gần khu vực Trạm thu phí T để mua thức ăn. Sau đó, N đi về chỗ ở của N. Khi N đi về đến đoạn đường Quốc lộ 13 thuộc khu vực ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. N mua ma túy đá nhằm mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị L không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 13 tháng 3 năm 2022, Công an xã T, huyện B đã thu giữ của bị cáo N: 01 xe mô tô Honda Vision biển số 59S2-764.61; 02 gói nylon kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Theo Kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 2,1460 gam (M1), 0,2852 gam (M2).

Về xử lý vật chứng:

Đối với khối lượng ma túy loại Methamphetamine sau giám định là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-764.61 do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L, là mẹ của bị cáo N đứng tên chủ sở hữu (Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 50 000173 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp). Bà L không biết bị cáo N sử dụng xe mô tô này tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 01 tháng 6 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã trả lại xe mô tô biển số 59S2-764.61 cho bà L.

Đối với đối tượng tên S, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-BB ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Khôi N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày bổ sung như sau: xác định bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 0016067/QĐ-XPHC ngày 19 tháng 9 năm 2012 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh; bổ sung tình tiết định tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm và không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo. Đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khối lượng ma túy loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; bị cáo N từ chối người bào chữa và đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L không tiếp tục yêu cầu người bào chữa và đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Vì vậy, sự vắng mặt của người bào chữa không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 77 và khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Danh bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của Danh bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần bổ sung, khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[1.3] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: khoảng 01 giờ 10 phút ngày 13 tháng 3 năm 2022, tại đường Quốc lộ 13 thuộc ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 2,4312 gam ma túy loại Methamphetamine trên xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-764.61, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy (chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy) thì bị bắt quả tang.

Qua trưng cầu giám định chất ma túy xác định, mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo N là ma túy, có khối lượng: 2,1460 gam (M1), 0,2852 gam (M2).

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Trong vụ án này, bị cáo có hai tình tiết định tội như sau: bị cáo đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam (2,4312 gam) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng đã truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tại phiên tòa Kiểm sát viên bổ sung tình tiết định tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo. Xét ý kiến bổ sung của Kiểm sát viên tại phiên tòa không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác, gây nhức nhối cho mỗi gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Để thỏa mãn nhu cầu về sử dụng trái phép chất ma túy mà bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép Methamphetamine (ma túy đá). Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; mặt khác còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bị cáo. Bị cáo còn có 01 tiền sự do bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay vẫn tái nghiện. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, không thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết ăn

năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 59S2-764.61 đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà L, bà L không yêu cầu gì khác; xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành là chất ma túy Methamphetamine trong 01 bì thư được niêm phong ghi số 154/PC09 có chữ ký của Trần Khôi N (người chứng kiến), Nguyễn Đức N (Bên nhận); Trần Hoàng H (Bên giao - KTHS) và có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 2,1079 gam (M1); 0,2626 gam (M2) (theo kết luận giám định).

[8] Đối tượng tên Sự, khi nào làm rõ nhân thân lai lịch cụ thể sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 77, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Khôi N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Khôi N 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2022.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ghi số 154/PC09 có chữ ký của Trần Khôi N (người chứng kiến), Nguyễn Đức N (Bên nhận); Trần Hoàng H (Bên giao - KTHS) và có hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự -

Công an tỉnh Bình Dương bên trong chứa 2,1079 gam (M1); 0,2626 gam (M2) (theo kết luận giám định).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến